

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 202/TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 2 tháng 5 năm 1994

QUYẾT ĐỊNH
CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

***Ban hành bản quy định về việc khoán
bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng***

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Luật Bảo vệ và phát triển rừng ngày 19 tháng 8 năm 1991;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 14 tháng 7 năm 1993;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Lâm nghiệp,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này bản Quy định về việc khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng.

Điều 2. Bộ trưởng, Thủ trưởng Cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Những Quy định trước đây trái với Quyết định này đều bị bãi bỏ.

QUY ĐỊNH
VỀ VIỆC KHOÁN BẢO VỆ RỪNG, KHOANH NUÔI TÁI SINH RỪNG
VÀ TRỒNG RỪNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 202-TTg ngày 2-5-1994)

Điều 1.

1. Các tổ chức của Nhà nước bao gồm các Ban Quản lý khu rừng phòng hộ, khu rừng đặc dụng; các doanh nghiệp lâm, nông, ngư; các trạm, trại, xí nghiệp giống lâm nghiệp, các đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các trường học, trường dạy nghề và các tổ chức kinh tế Nhà nước khác được cấp có thẩm quyền giao cho rừng và đất lâm nghiệp chưa có rừng theo quy định tại điểm 1, Điều 5 Nghị định của Chính phủ số 2-CP ngày 15-1-1994 là Chủ rừng Nhà nước. Chủ rừng Nhà nước được quyền giao khoán bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng mới cho hộ gia đình và các tổ chức khác.

2. Các Chủ rừng thực hiện việc giao khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng mới phải có các điều kiện sau đây:

Có quyết định giao quyền sử dụng đất của cấp có thẩm quyền cấp.

Phải có luận chứng kinh tế - kỹ thuật hoặc dự án đầu tư đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Có nguồn vốn thanh toán chi phí khoán theo kế hoạch được duyệt hàng năm.

Điều 2.

Đối tượng nhận khoán bảo vệ, khoanh nuôi tái sinh rừng, trồng rừng gọi tắt là Hộ nhận khoán bao gồm hộ gia đình; cá nhân; các cơ quan; đơn vị thuộc lực lượng vũ trang; các trường học; các tổ chức xã hội; các tổ chức kinh tế.

Những hộ đồng bào dân tộc còn du canh du cư, những người đang sinh sống tại chỗ, những người ở nơi khác đến lập nghiệp lâu dài được ưu tiên nhận khoán.

Điều 3. Giữa bên giao và bên nhận khoán phải lập hợp đồng khoán. Nội dung hợp đồng khoán gồm:

Thực trạng rừng, đất trồng rừng nhận khoán.

Khối lượng, chất lượng công việc phải thực hiện (bao gồm cả trồng cây công nghiệp, kinh tế vườn), kết quả phải đạt được theo từng thời gian trong việc bảo vệ, khoanh nuôi, trồng rừng mới.

Những cam kết trách nhiệm và quyền lợi của bên khoán và bên nhận khoán, phương thức thanh toán tiền công khoán.

Những quy định xử phạt đối với những vi phạm hợp đồng.

Hợp đồng do bên khoán và bên nhận khoán lập và ký kết phải được Ủy ban nhân dân xã hoặc huyện sở tại xác nhận.

Điều 4.

1. Căn cứ xuất đầu tư bảo vệ rừng, khoanh nuôi tái sinh rừng và trồng rừng do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước ban hành, Bộ Lâm nghiệp quy định mức khoán (đơn giá khoán) cho từng loại công việc của 3 loại rừng phù hợp với từng vùng và từng thời gian (kể cả hướng dẫn việc thanh toán công khoán bằng lâm sản).

2. Nguồn vốn để thanh toán chi phí khoán bao gồm vốn Ngân sách Nhà nước, vốn viện trợ của các tổ chức quốc tế, vốn vay Ngân hàng (theo Quyết định số 264-CT ngày 22-7-1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng) theo kế hoạch được duyệt hàng năm và vốn kinh doanh của các Chủ rừng.

Điều 5. Trách nhiệm của Chủ rừng:

1. Phải xác định rõ diện tích, hiện trạng rừng, vị trí ranh giới trên bản đồ và trên thực địa đối với việc khoán bảo vệ rừng hiện có.

2. Phải tuân thủ quy hoạch, quy trình kỹ thuật và thiết kế cụ thể do cấp có thẩm quyền của ngành Lâm nghiệp duyệt để khoán đến hộ theo các công đoạn tạo rừng mới cho đến khi định hình đối với việc khoán khoanh nuôi tái sinh rừng hoặc trồng mới trên đất chưa có rừng.

3. Xây dựng kế hoạch, các biện pháp bảo vệ, chống cháy rừng, phòng trừ sâu hại rừng, và hướng dẫn các hộ nhận khoán thực hiện các biện pháp đó.

4. Hướng dẫn và giúp đỡ các hộ nhận khoán về kỹ thuật gieo ươm tạo cây giống (bao gồm cây lấy gỗ, cây đặc sản, cây công nghiệp, cây ăn quả) và kỹ thuật gây, trồng rừng.

5. Thực hiện đầy đủ những cam kết trong hợp đồng khoán. Đối với diện tích rừng khoán được phép khai thác, nếu hộ nhận khoán đồng ý thì Chủ rừng có thể thanh toán công khoán bằng lâm sản. ở những vùng sâu, vùng cao, nếu hộ nhận khoán có yêu cầu trả công khoán bằng lương thực thay tiền, Chủ rừng phải đáp ứng yêu cầu của hộ nhận khoán.

6. Giúp các hộ nhận khoán vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình theo chính sách của Nhà nước.

Điều 6. Nghĩa vụ và quyền lợi của hộ nhận khoán: